TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2022/DS-PT
Ngày: 29-11-2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Những.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 351/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phạm Đức H. Địa chỉ: đường U, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2022).

- *Bị đơn:*

1. Ông Huỳnh Lê S, sinh năm 1971.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Hẻm A, ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2021 và quá trình tố tụng, ông Tăng Trọng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có cho ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H vay theo Hợp đồng tín dụng số 0678/HĐTD-VIB675/17 ngày 16 tháng 11 năm 2017 với khoản tiền vay là 590.000.000đ (năm trăm chín mươi triệu đồng), giải ngân ngày 19 tháng 11 năm 2017, thời hạn vay là 96 tháng, kể từ ngày giải ngân; mục đích vay là thanh toán mua 1 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm, trong 12 tháng đầu tiên, sau 12 tháng lãi suất được điều chỉnh 6 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q công bố tại thời điểm điều chỉnh công biên độ 4,09%/năm, hoàn trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 15, mỗi tháng trả 6.146.000đ (sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), tháng cuối trả 6.130.000đ (sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 15, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15 tháng 12 năm 2017. Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H không trả tiền theo đúng thỏa thuận. Ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H đã trả tiền cho Ngân hàng số tiền gốc là 238.449.000đ (hai trăm ba mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 167.014.690đ (một trăm sáu mươi bảy triệu không trăm mười bốn nghìn sáu trăm chín mươi đồng). Sau khi trả số tiền nêu trên thì ông S, bà H không trả tiền cho Ngân hàng khoản nào khác.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H trả nợ gốc là 351.551.000đ (ba trăm năm mươi mốt triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2022 (trong hạn là 44.200.724đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 46.951.296đ (bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng), tổng số tiền lãi là 91.152.020đ (chín mươi mốt triệu một trăm năm mươi hai nghìn không trăm hai mươi đồng), tổng cộng số tiền là 442.703.020đ (bốn trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm lẻ ba nghìn không trăm hai mươi đồng). Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H phải trả các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dung tài khoản. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Lê S với hạn mức là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng); Loại thẻ: Zeo interest Rate; mục đích vay là tiêu dùng; lãi suất vay: Theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trong từng thời kỳ. Sau khi sử dụng số tiền 53.425.259đ (năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) trong tài khoản thì ông S, bà H không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Do

đó, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H trả tiền gốc là 53.425.259đ (năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 là 172.899.029đ (một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng). Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H phải trả các khoản lãi phát sinh, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 17 tháng 02 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Mỹ H là bị đơn trình bày:

Giữa bà và ông S đã ly hôn, bà không nhận tài sản nên bà không đồng ý cùng ông S trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng ông Huỳnh Lê S vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07 tháng 7 năm 2022, người đại diện của Ngân hàng là ông Tăng Trọng T có đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản vay phát hành thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Lê S với hạn mức 55.000.000đ, cụ thể trả tiền gốc là 53.425.259đ và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H trả tiền vay.

Buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, tổng cộng số tiền là 442.703.020đ (bốn trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm lẻ ba nghìn không trăm hai mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 351.551.000đ (ba trăm năm mươi mốt triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2022, lãi trong hạn là 44.200.724đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 46.951.296đ (bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng). Đồng thời, ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H phải trả các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0678/HĐTD-VIB675/17 ngày 16 tháng 11 năm 2017 đã ký kết giữa ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H với Ngân hàng, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H về việc trả tiền gốc là 53.425.259đ (năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 là 172.899.029đ (một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định chung của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 12.453.716đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007692 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, được nhận lại.

Ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.708.120đ (hai mươi mốt triệu bảy trăm lẻ tám nghìn một trăm hai mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Ngày 25/7/2022, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản vay phát hành thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Lê S. Buộc ông S và bà H trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/7/2022 là 310.781.380 đồng, trong đó nợ gốc là 61.192.734đ, nợ lãi và các khoản phí phát sinh của thẻ tín dụng quá hạn là 249.588.646đ và tiếp tục tính lãi, các khoản phí của thẻ tín dụng quá hạn phát sinh tính từ ngày 22/7/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm vụ việc. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, nhận thấy:

Căn cứ khoản 2 Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của đương sự theo nội dung văn bản ủy quyền*".

Tại nội dung Giấy ủy quyền ngày 12/4/2022, giữa người ủy quyền là bà Trần Thị Thu H (Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ) và người được ủy quyền ông Tăng Trọng T (Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q), tại mục 1.1 của phần III. Nội dung ủy quyền, xác định phạm vi ủy quyền như sau: " *Người được ủy quyền được toàn quyền đại diện cho Ngân hàng .... Nộp Đơn khởi kiện, nhận giấy báo và nộp tiền tạm ứng án phí, tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền trong vụ kiện giữa VIB với ông Huỳnh Lê S và bà Huỳnh Thị Mỹ H ...(trừ quyền rút đơn, thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tạm hoãn/ tạm đình chỉ/ tạm ngưng quy trình tố tụng/ đề nghị xét xử vắng mặt)*…".

Theo nội dung Giấy ủy quyền ngày 12/4/2022 nêu trên thì ông Tăng Trọng T không có quyền rút đơn, thay đổi yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông Tăng Trọng T đã tự ý rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay phát hành thẻ tín dụng là vượt quá phạm vi được ủy quyền. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc ông Tăng Trọng T rút phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và tuyên đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H trả tiền gốc là 53.425.259đ và tiền lãi tính đến ngày 16/02/2022 là 172.899.029đ; cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định chung của pháp luật là chưa đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định tại Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H về việc trả tiền gốc là 53.425.259đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q một phần bản án sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo thấy rằng:

[3.1] Đối với khoản vay phát hành thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H thì tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07 tháng 7 năm 2022 người đại diện hợp pháp của Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Q đề nghị rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay phát hành thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Lê S với hạn mức là 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), cụ thể trả tiền gốc là 53.425.259đ (năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 là 172.899.029đ (một trăm bảy mươi hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối yêu cầu ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H trả tiền gốc là 53.425.259đ (năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 là 172.899.029đ.

[3.2] Theo Giấy ủy quyền đề ngày 12/4/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã ủy quyền cho ông Tăng Trọng T tại mục 1.1 của phần III có nội dung như sau: "*Người được ủy quyền được toàn quyền đại diện cho Ngân hàng …. Nộp Đơn khởi kiện, nhận giấy báo và nộp tiền tạm ứng án phí, tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền trong vụ kiện giữa VIB với ông Huỳnh Lê S và bà Huỳnh Thị Mỹ H …(trừ quyền rút đơn, thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tạm hoãn/ tạm đình chỉ/ tạm ngưng quy trình tố tụng/ đề nghị xét xử vắng mặt)*…". Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07 tháng 7 năm 2022, ông Tăng Trọng T đã đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay phát hành thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Lê S với hạn mức là 55.000.000đ, cụ thể trả tiền gốc là 53.425.259đ và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 là 172.899.029đ. Tuy nhiên, việc đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Trọng T là vượt quá phạm vi ủy quyền theo giấy ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét rõ phạm vi ủy quyền của Ngân hàng đối với ông Thi mà đình chỉ giải quyết giải quyết yêu cầu khởi kiện đã rút của đại diện Ngân hàng và tuyên cho Ngân hàng có quyền khởi kiện lại là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, cần phải hủy một phần bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại đối với yêu cầu này theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận một phần. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được chấp nhận một phần nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

1. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc tuyên đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H về việc trả tiền gốc là 53.425.259đ và tiền lãi tính đến ngày 16 tháng 02 năm 2022 là 172.899.029đ; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định chung của pháp luật.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Giữ nguyên phần còn lại của Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H.

Buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, tổng số tiền là tổng cộng số tiền là 442.703.020đ (bốn trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm lẻ ba nghìn không trăm hai mươi đồng), trong đó, nợ gốc là 351.551.000đ (ba trăm năm mươi mốt triệu năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 04 tháng 7 năm 2022, lãi trong hạn là 44.200.724đ (bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 46.951.296đ (bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng). Đồng thời, ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H phải trả các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0678/HĐTD-VIB675/17 ngày 16 tháng 11 năm 2017 đã ký kết giữa ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H với Ngân hàng, thời gian tính lãi phát sinh từ ngày 05 tháng 7 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 12.453.716đ (mười hai triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007692 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, được nhận lại.

Buộc ông Huỳnh Lê S, bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 21.708.120đ (hai mươi mốt triệu bảy trăm lẻ tám nghìn một trăm hai mươi đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0008033 ngày 22/8/2022 tại Chi cục Thi hánh án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

4. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu thi hành ngay sau khi tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Những